

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG HỒ  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập–Tự do–Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/ HS-ST

Ngày: 23 - 11 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Công Bằng.

*-Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Trước.

2. Ông Nguyễn Văn Phước.

*-Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Văn Phục –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

*-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:* Ông Hồ Tuấn Huy– Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 65/ 2021/ TLST- HS ngày 14 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với:

*-Bị cáo:* Lê Văn N, sinh năm:1991. Tên gọi khác: ( Hải Nhóc). Tại: Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp H, xã B, huyện H, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H, sinh năm: 1947 và bà Hồ Thị B, sinh năm: 1949; Anh chị em ruột: Không; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần.

Ngày 22/9/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 11 năm tù về tội Giết người theo quy định tại khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/4/2018, bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Ngày 01/8/2021 thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, bị bắt tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp. Ngày 07/8/2021, bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và chuyển tạm giam cho đến nay.

Ngoài ra ngày 03/9/2020 Lê Văn N còn thực hiện hành vi Cố ý gây thương tích cho người khác. Ngày 03/8/2021 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long ra Quyết định khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Bị hại: Đinh Thị Đ, sinh năm 1992 ( Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T 2, xã T, thị xã M, tỉnh L.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Lê Văn N thuê phòng trọ số 6 nhà trọ 1818, tọa lạc tại ấp Phước Ngươn A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long để ở. Do không có phương tiện để đi làm nên N nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô làm phương tiện đi lại.

Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 01/8/2021, N điện thoại cho Lê Duy K, sinh năm: 1989 ngụ số 58/1C, khóm 3, phường 3, thành phố L nói dối với K là nhờ K chở đi mua xe nên K đồng ý. N mượn xe mô tô không rõ biển số của người bạn tên H ( Không rõ nhân thân) đến nhà của K chở K đến khu vực nhà trọ Minh Khôi thuộc ấp Tân Bình, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Lúc này khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày, N kêu K điều khiển xe mô tô về nhà trọ của N, riêng N ở lại khu vực nhà trọ.

Nhiều đến cửa rào nhà trọ Minh Khôi thì thấy hàng rào có khoảng trống được che chắn bằng các chậu cây cảnh nên Nhiều di chuyển các chậu cây để tạo khoảng trống sau đó vào khu vực nhà trọ. Quan sát thấy nhà trọ có 02 dãy nhà trọ có chung hành lang nên N đi vào. N quan sát thấy có nhiều xe mô tô đậu tại khu vực hành lang nên tiến đến kiểm tra một số xe và phát hiện các xe đều có khóa bánh xe riêng xe 64B1 – 819.94 của chị Đinh Thị Đ, sinh năm: 1992, ngụ ấp T 2, xã T, thị xã M, tỉnh L không có khóa bánh xe nên N dẫn xe ra ngoài. N dẫn xe vừa trộm bằng lối đột nhập sau đó bứt dây điện xe, khởi động xe điều khiển về nhà trọ 1818.

Sau khi trộm xe xong, N đem xe trước đó trả cho H, xe trộm được thì N tiếp tục giữ lại trong phòng trọ đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì điều khiển xe đến cửa hàng Bách Hóa Xanh thuộc khu vực phường 4, thành phố Vĩnh Long để mua sắm. Đến khoảng 11 giờ ngày 01/8/2021, N điều khiển xe trở về nhà trọ 1818 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ kiểm tra phát hiện xe và ra quyết định tạm giữ người trong trường hợp khẩn cấp đồng thời thu giữ tang vật là xe mô tô biển kiểm soát 64B1 – 819.94.

Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 64B1 – 819.94 trị giá 3.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ đã hoàn trả xe 64B1 – 819.94 cho bị hại.

Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố Lê Văn N về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

-*Tại phiên tòa:* Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đối với hành vi phạm tội của bị cáo là đúng. Quá trình điều tra không có ai ép cung bị cáo.

*-Tại phiên Tòa:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ vẫn giữ quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn N. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn N mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Đề nghị giao cho Cơ quan điều tra tạm giữ biển số xe 64E1 – 13035 để tiếp tục điều tra làm rõ trong vụ án khác.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay màu cam phía sau có chữ mì khoai tây somo; 01 áo vải dài tay màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu đen.

Đề nghị hoàn trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu đỏ hiệu redmi có thẻ sim 0973625527; 01 đèn pin màu xanh trắng, nhưng đề nghị giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

*-Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo biết ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa có sự thay đổi về vị Hội thẩm nhân dân, nhưng bị cáo đồng ý về sự thay đổi này.

[2].Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để xác định:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/8/2021, Lê Văn N vào nhà trọ Minh Khôi thuộc ấp Tân Bình, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, đã lén lút

lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 64B1 – 819.94 trị giá 3.200.000 đồng của chị Đinh Thị Đ nhằm mục đích làm phương tiện đi lại. Sau khi lấy trộm, N đem xe về nhà trọ của N tại ấp Phước Ngươn A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cất giấu thì bị Công an bắt giữ khẩn cấp và thu giữ tài sản trả lại cho bị hại.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định hành vi của Lê Văn N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố là đúng người đúng tội.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Lợi dụng sơ hở của bị hại, bị cáo đã có hành vi lén lút đi vào khu vực nhà trọ nơi bị hại sinh sống, quan sát và lén lút lấy trộm tài sản của bị hại. Bản thân bị cáo là người lười lao động nhưng thích được hưởng thụ từ việc trộm cắp tài sản của người khác, biết việc lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Về nhân thân bị cáo cũng đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Giết người”. Trong thời gian được giáo dục cải tạo, đáng lý bị cáo phải biết khắc phục sửa chữa sai lầm của mình để trở thành người tốt, tuy nhiên sau khi chấp hành án xong bị cáo lại tiếp tục phạm tội.

[4]. Về tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng: Ngày 22/9/2008 Bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 11 năm tù về tội “Giết người”, chấp hành xong ngày 28/4/2018, chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại, chưa được xóa án tích, đến ngày 01/8/2019 lại tiếp tục phạm tội mới là trường hợp tái phạm được quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người làm thuê thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Biển số xe 64E1 – 13035 có liên quan đến quá trình điều tra trong 01 vụ án khác, nên giao lại cho Cơ quan điều tra để tiếp tục điều tra làm rõ; đối với điện thoại di động và đèn pin là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nên hoàn trả lại cho bị cáo; đối với áo thun, áo vải, nón bảo hiểm bị cáo khai dùng để che chắn tránh bị phát hiện nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 01 ( Một) năm 06 ( Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2021.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ biển số xe 64E1 – 13035 để tiếp tục điều tra làm rõ trong vụ án khác;

Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay màu cam phía sau có chữ mì khoai tây somo; 01 áo vải dài tay màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu đen;

Hoàn trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu đỏ hiệu redmi có thẻ sim 0973625527; 01 đèn pin màu xanh trắng, nhưng được giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án; ( Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn N nộp 200.000 đồng ( Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

-TAND Tỉnh Vĩnh Long;  
-VKSND tỉnh Vĩnh Long;  
-VKSND huyện Long Hồ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CC THADS huyện Long Hồ;
- Công an huyện Long Hồ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Long Hồ;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã An Bình-LH-VL;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**Võ Công Bằng**